

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 10/2018/HSST

Ngày: 08-02-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Huyền.

*Thẩm phán:* Ông Trương Công Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Bùi Thị Kim Nga.

2. Bà Tê Thị Thanh.

3. Bà Võ Thị Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quyết Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2017/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

**Họ và tên: H'L Buôn Yă; tên gọi khác: A Mí H,** sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Buôn K, phường Thành N, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Tin Lành; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Y T H'Đok và con bà H'L1 Buôn Yă; bị cáo có chồng Y Đê H'M, có 02 con (Sinh đôi năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2017 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Võ H thuộc Văn phòng Luật sư Thảo N, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

**- Người bị hại:**

1. Ông Nguyễn Văn S; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị TH; có mặt.

3. Ông Lê Đình T; có mặt.

Cùng trú tại: Thôn E, xã Ea N, huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk.

**- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà H'M Bkrông (Amí J); trú tại: Buôn Cư B, xã Ea K, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Ông Y P Bkrông; vắng mặt.
  3. Bà H'L2 Bkrông; vắng mặt.
  4. Bà H'L3 Kbuôr; có mặt.
  5. Ông Y TH Byă; có mặt.
  6. Bà H'D Bkrông; vắng mặt.
  7. Bà H'T Bkrông; vắng mặt.
  8. Bà H'Đ Bkrông; vắng mặt.
  9. Bà H'N Byă; có mặt.
- Cùng trú tại: Buôn Cư Ê, xã Ea K, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.
10. Ông Y S Mlô; có mặt.
  11. Bà H'R Aliô; có mặt.
- Cùng trú tại: Buôn N, xã Ea N, huyện Buôn Đ, tỉnh Đắk Lắk.
12. Ông Y G Ayun; vắng mặt.
  13. Bà H'O Ayun; vắng mặt.
  14. Bà H'L4 Đa Niê; vắng mặt.
- Cùng trú tại: Buôn Ko , phường Tân L, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.
15. Ông Y D Êban; có mặt.
  16. Bà H'A Byă; có mặt.
  17. Bà H'N1 Êban; có mặt.
- Cùng trú tại: Buôn Ko , xã Ea N, huyện Buôn Đ, tỉnh Đắk Lắk.
18. Bà H J Niê; có mặt.
  19. Bà H'Y Niê Buôn Driêng; có mặt.
  20. Bà H'YÔ Niê Buôn Driêng; có mặt.
- Cùng trú tại: Xã Ea N, huyện Buôn Đ, tỉnh Đắk Lắk.
21. Bà H'B Byă; có mặt.
  22. Bà H'U Niê; có mặt.
  23. Bà H'Đ1 Niê; có mặt.
  24. Bà Nguyễn Thị H; vắng mặt.
- Cùng trú tại: Buôn T, xã Ea T, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk.
25. Bà H'T1 Kbuôr; có mặt.
  26. Ông Y S Knul; có mặt.
  27. Bà H' D1 Ê Ban; có mặt.
- Cùng trú tại: Buôn Ê, P. Khánh X, Tp. BMT, tỉnh Đắk Lắk.
28. Ông Y R Hra; có mặt.
  29. Bà H'U Êban; có mặt.
- Cùng trú tại: Xã Ea N, huyện Buôn Đ, tỉnh Đắk Lắk.

30. Ông Y T1 Niê Kđăm; trú tại: Phường Ea T, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt
31. Bà H'L5 Đa Kbuôr; trú tại: Phường Khánh X, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.
32. Bà H'N2 Byă; trú tại: Buôn K, phường Thành N, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.
- Người phiên dịch: Ông Y T2 Bkrông; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Năm 2014, H'L Buôn Yă quen biết vợ chồng ông Nguyễn Văn Sính và bà Nguyễn Thị TH. Sau đó, thông qua ông Sính, H'L biết thêm ông Lê Đình T là bạn làm ăn chung với ông S, đều trú tại thôn E, xã Ea N, huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk, là những người chuyên cho mượn tiền để đáo hạn Ngân hàng với lãi suất 3.000đồng/1 triệu/1 ngày. Giữa H'L Buôn Yă với vợ chồng ông S, bà TH và ông T đã có quan hệ vay mượn tiền với nhau nhiều lần và H'L đã trả lãi và gốc cho ông S, bà TH và ông T đầy đủ. Số tiền này một phần H'L cho người khác vay lại và một phần H'L sử dụng vào mục đích cá nhân, tính đến trước ngày 07/7/2017 có 07 người còn nợ tiền của H'L số tiền khoảng 300.000.000đồng. Để bù đắp số tiền lãi phải trả, H'L Buôn Yă mượn tiền của bà Nguyễn Thị H, trú tại Buôn T, xã Ea T, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk để trả tiền lãi và tiền gốc cho ông T, ông S. Sau đó, mượn tiền của bà Nguyễn Thị TH để trả tiền cho bà Nguyễn Thị H rồi mượn tiền của ông T, ông S trả cho bà TH để xoay vòng tiền. Đến trước ngày 07/7/2017, H'L Buôn Yă đã thanh toán tiền đầy đủ cho ông S, ông T và bà TH. Đồng thời, trả nợ các khoản vay trước đó cho bà H1 (Chưa xác định được lai lịch) 500.000.000 đồng. H'L Buôn Yă chỉ còn nợ lại bà H số tiền 1.050.000.000 đồng chưa trả.

Do thấy việc vay mượn tiền của ông S, ông T và bà TH dễ dàng và đã tạo được sự tin tưởng nên H'L Buôn Yă đã nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối lừa vay để chiếm đoạt tiền của ông S, T và bà TH. Để thực hiện ý định của mình, từ ngày 07/7/2017 đến ngày 17/7/2017, H'L đã tự mình hoặc thông qua mối quan hệ để nhờ 22 người dân tộc thiểu số trên địa bàn các huyện Buôn Đ, Cư K và thành phố BMT có hộ khẩu hoặc chứng minh nhân dân để nhờ họ đến Ngân hàng giả làm người có nhu cầu vay đáo hạn Ngân hàng. H'L đã hẹn gặp các ông bà S, T và bà TH đưa ra thông tin cần mượn tiền đáo hạn Ngân hàng cho 14 khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đ và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk và Ngân hàng TMCP N Á - Chi nhánh Đắk Lắk, địa chỉ thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk với tổng số tiền 4.900.000.000 đồng. Trong đó vay của ông S 1.900.000.000đồng, ông T 1.600.000.000đồng và của bà TH 1.400.000.000đồng. Sau khi các ông bà S, T và bà

TH tin tưởng và giao cho H'L Buôn Yã 4.900.000.000 đồng để H'L Buôn Yã làm thủ tục đáo hạn Ngân hàng cho 14 khoản vay của 22 người đồng bào thì H'L Buôn Yã không sử dụng để đáo hạn Ngân hàng cho trường hợp nào mà chiếm đoạt luôn số tiền này. Cụ thể như sau:

Ngày 06/7/2017, H'L Buôn Yã điện thoại nhờ bà H'M Bkrông (Tên gọi khác Amí J), tìm người có chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình để ký giấy tờ vay mượn tiền cho H'L Buôn Yã và được bà H'M đồng ý. Ngày 07/7/2017, bà H'M nhờ ông Y P Bkrông và bà H'L2 Bkrông là người có sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân lên nhà thờ Chính T gần Ngã 6, thành phố BMT, để gặp H'L. Sau đó, H'L dẫn ông Y P và bà H'L2 đến gặp ông S. Sau khi ông S kiểm tra chứng minh, sổ hộ khẩu xong thì đồng ý cho H'L mượn tiền để đáo hạn Ngân hàng cho ông Y P và bà H'L2. Ông S yêu cầu ký giấy vay tiền thì H'L Buôn Yã viết thông tin vào hợp đồng vay tiền thể hiện ông Y P Bkrông và bà H'L2 Bkrông là người vay tiền còn H'L Buôn Yã ký mục Thành viên trong gia đình bên vay. Sau đó, ông S đưa H'L số tiền 550.000.000 đồng. Sau khi H'L nhận được tiền vay thì không sử dụng để đáo hạn Ngân hàng mà cho bà H'M 2.500.000 đồng tiền giới thiệu, bà H'M đưa cho ông Y P và bà H'L2 1.000.000 đồng. Còn lại 548.500.000 đồng H'L sử dụng vào mục đích cá nhân.

Cũng với thủ đoạn như trên, ngày 14/7/2017, H'L đã nhờ ông Y S Mlô, bà H'R Aliô (Thông qua bà H'J Niê). Nhờ ông Y G Ayun và bà H'O Ayun (Thông qua bà H'L4 Đa Niê). Nhờ ông Y D Êban và bà H'A Byã (Thông qua bà H'N1 Êban), cầm theo giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình cùng với H'L đến gặp ông S, ở khu vực gần nhà thờ Chính T gần Ngã 6, thành phố BMT, H'L nói dối là cần vay tiền để đáo hạn Ngân hàng cho những người đi cùng H'L, thời hạn vay là 03 ngày. Ông S tin tưởng nên đã đưa tiền cho H'L tổng số tiền 1.350.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu H'L và ông Y S, bà H'R, ông Y G Ayun, bà H'O, ông Y D và bà H'A ký giấy vay tiền. H'L và Y S ký giấy vay 400.000.000 đồng; H'L, Y G Ayun và bà H'O ký giấy vay 350.000.000 đồng; H'L, Y D và H'A ký giấy vay 600.000.000 đồng. Sau khi H'L nhận được tiền vay H'L cho bà H'L4 Đa 4.500.000 đồng, cho bà H'A 2.900.000 đồng tiền giới thiệu và tiền công ký giấy tờ. Còn lại 1.342.600.000 đồng H'L sử dụng vào mục đích cá nhân.

Ngày 13/7/2017, H'L nhờ ba mẹ con bà H'J Niê, H'Y Niê Buôn Driêng và H'YÔ Niê Buôn Driêng cầm theo sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân đến nhà thờ chính T thành phố BMT gặp H'L và bà Nguyễn Thị TH. Tại đây, H'L nói dối với bà TH là H'L cần vay tiền để đáo hạn Ngân hàng cho bà H'J và bà H'Y, thời hạn vay 01 ngày. Tin tưởng là thật nên bà TH đã đưa cho H'L 550.000.000 đồng và yêu cầu H'L, H'J Niê và H'Y ký vào giấy vay tiền. Trong đó, H'J và H'Y ký vào bên vay, H'L ký vào bên người bảo lãnh.

Cũng với thủ đoạn như trên, cùng ngày H'L thông qua bà H'B Byã và bà H'U Niê để nhờ bà H'Đ1 Niê cầm theo sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân đi cùng với H'L đến gặp bà TH để ký giấy vay bà TH 300.000.000 đồng.

Như vậy, trong ngày 13/7/2017, H'L đã nhận của bà TH tổng cộng là 850.000.000 đồng. Sau khi H'L nhận được tiền vay H'L không sử dụng để đáo hạn Ngân hàng mà cho bà H'Đ1 2.000.000 đồng tiền công, rồi bà H'Đ1 cho lại bà H'B Byã và bà

H'U Niê mỗi người 500.000đồng tiền giới thiệu. Sau này do sợ nên bà H'B Byă và bà H'U Niê đã trả lại cho H'L 1.000.000đồng. Còn lại 849.000.000đồng H'L sử dụng vào mục đích cá nhân.

Cũng với thủ đoạn như trên, ngày 17/7/2017, H'L tiếp tục nhờ bà H'L3 Kbuôrvà ông Y TH Byă nhờ bà H'D Bkrông (Thông qua H'M Bkrông) cầm theo sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân đi cùng với H'L đến gặp bà TH để vay tiền. Bà TH tin tưởng nên đã đưa cho H'L 550.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu H'L, H'L3, H'D ký giấy vay tiền. H'L và H'L3 ký vay 500.000.000đồng; H'L và H'D ký giấy vay 50.000.000đồng, trong đó bà H'L3 và bà H'D ký vào bên vay, H'L ký vào bên người bảo lãnh. Sau khi H'L nhận được tiền của bà TH, H'L cho bà H'L3 2.600.000đồng và bà H'D 1.000.000đồng. Còn lại 546.400.000đồng H'L sử dụng vào mục đích cá nhân.

Ngày 15/7/2017, thông qua sự giới thiệu của bà H'T Kbuôrvà, H'L đã nhờ ông Y T1 Niê Kđăm; bà H'L5 Đa Kbuôrvà ông Y S Knul, bà H'D Ê Ban cầm theo giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu cùng với H'L đến gặp ông Lê Đình T ở khu vực gần nhà thờ chính T, thành phố BMT. H'L nói dối với ông T là H'L5 Đa, Y T1 và ông Y S, H'D có nhu cầu vay vốn để đáo hạn Ngân hàng và nói ông T cho H'L vay để đáo hạn cho H'L5 Đa, Y T1 và ông Y S, bà H'D. Tin tưởng nên ông T đã đưa cho H'L 900.000.000đồng, thời hạn vay 03 ngày. Ông T yêu cầu H'L và những người đi cùng ký vào giấy vay tiền. Trong đó: H'L5 và Y T1 ký vào giấy vay 500.000.000 đồng, ông Y S, bà H'D ký vào giấy vay 400.000.000đồng với tư cách là người vay, H'L ký vào các giấy vay tiền với tư cách là người bảo lãnh.

Cũng với thủ đoạn như trên, cùng ngày H'L nhờ bà H'TH Bkrông và H'D Bkrông (Thông qua bà H'M giới thiệu) và nhờ ông Y R Hra, bà H'U Êban cầm theo giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu đi cùng với H'L đến gặp ông Lê Đình T và ký vay tiền của ông T. Trong đó: H'TH cùng với H'L ký vay 250.000.000đồng; H'D cùng với H'L ký vay 150.000.000đồng; Y R, H'U cùng với H'L ký vay 300.000.000đồng.

Để ông T không nghi ngờ, H'L đã nhờ H'D, Y T1, H'U, H'D, H'T đi vào Ngân hàng nộp số tiền tổng cộng 1.600.000.000 mà H'L đã nhận của ông T vào tài khoản số 71000014445911 của H'L tại Ngân hàng TMCP N Á - Chi nhánh Đắk Lắk. Trong đó, H'D nộp 400.000.000 đồng; ông Y T1 nộp 500.000.000 đồng; bà H'U nộp 300.000.000 đồng; bà H'D nộp 150.000.000 đồng; bà H'T nộp 250.000.000 đồng. Ngay trong ngày H'L đã rút số tiền 1.600.000.000đồng ra sử dụng. H'L đã đưa cho H'T1 7.000.000 đồng, đưa cho bà H'D 500.000 đồng, đưa cho bà H'T 1.300.000 đồng để trả tiền công giới thiệu và công đi ký giấy tờ. Còn lại 1.591.200.000 đồng H'L sử dụng vào mục đích cá nhân.

Theo H'L Buôn Yă trình bày, sau khi chiếm đoạt được 4.900.000.000 đồng thì H'L Buôn Yă đã sử dụng 4.400.000.000 để trả nợ cho bà Nguyễn Thị H, việc trả nợ cho bà H được chia làm 4 lần bao gồm 1.100.000.000 đồng; 700.000.000 đồng; 1.600.000.000 đồng và 1.000.000.000 đồng, còn lại 500.000.000 đồng H'L sử dụng 23.290.000đồng cho những người giới thiệu và trả tiền công ký giấy tờ, còn lại 476.710.000đồng H'L không chứng minh được đã sử dụng vào việc gì. Nhưng bà Nguyễn Thị H chỉ thừa nhận H'L Buôn Yă trả 1.100.000.000 đồng. Đến ngày

24/7/2017, H'L Buôn Yã chuyển nhượng quyền sử dụng đất của 02 thửa đất do bà H'L đứng tên chủ sở hữu cho con trai bà Nguyễn Thị H. Đến nay, giữa H'L và bà H không còn nợ tiền của nhau. Tuy nhiên, việc vay mượn tiền và trả tiền nêu trên thì H'L không nhớ thời gian trả nợ, không ai chứng kiến và không có tài liệu thể hiện.

Xác minh tại Ngân hàng TMCP Đ và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk và Ngân hàng TMCP N Á - Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk thể hiện: Từ ngày 07/7/2017 đến ngày 17/7/2017 thì 22 cá nhân ký hợp đồng vay mượn tiền nêu trên không phát sinh giao dịch vay vốn hoặc đáo hạn tại Ngân hàng.

Kết luận giám định số 539/PC54 ngày 06/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ viết, chữ ký đứng tên H'L Buôn Yã dưới mục "Thành Viên Trong Gia Đình Bên B" trong các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A9 và dưới mục "Người làm chứng hoặc người bảo lãnh" trong các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A10 đến A14 so với chữ viết, chữ ký đứng tên H'L Buôn Yã trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, là do cùng một người ký và viết ra.

Quá trình điều tra, các hộ cá nhân ký hợp đồng vay mượn tiền, những người giới thiệu và những người nợ tiền H'L Buôn Yã tự nguyện giao nộp lại tổng số tiền 95.290.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk.

Trong đó: Bà H'L4 Đa Niê nộp số tiền 12.000.000đồng (Tiền mượn của H'L); Bà H'N Byã nộp số tiền 60.000.000đồng(Tiền mượn của H'L); Bà H'D Niê nộp số tiền 1.000.000 đồng, bà H'A Byã nộp số tiền 2.900.000đồng, bà H'T1 Kbuôr nộp số tiền 7.000.000đồng, bà H'L2 Bkrông nộp số tiền 1.400.000 đồng, bà H'M Bkrông nộp số tiền 3.900.000 đồng, bà H'L3 Đa Niê nộp số tiền 4.500.000đồng, bà Y N Byã nộp 2.590.000đồng (Đây là số tiền H'L cho sau khi H'L nhờ ký vào các hợp đồng vay tiền của ông Sinh, ông T và bà TH).

Bản cáo trạng số 67/KSĐT-HS ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo H'L Buôn Yã về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo H'L Buôn Yã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa những người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt: Ông Nguyễn Văn S yêu cầu bị cáo bồi thường 1.900.000.000 đồng, ông Lê Đình T yêu cầu bị cáo bồi thường 1.600.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị TH yêu cầu bị cáo bồi thường 1.400.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc để trừng trị bị cáo.

Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo, của người bị hại tại phiên tòa và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 4 Điều

139 Bộ luật hình sự năm 1999 (Nay là điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g Điều 52 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo là người có nhân thân tốt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo H’L Buôn Yă từ 15 năm đến 16 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo H’L Buôn Yă phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn S 1.900.000.000 đồng, ông Lê Đình T 1.600.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị TH 1.400.000.000 đồng và được khấu trừ số tiền 95.290.000 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H’L Buôn Yă cho rằng: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo H’L Buôn Yă về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (Nay là điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nhưng đề nghị HĐXX xem xét đến tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã khắc phục một phần hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất của khung hình phạt.

Bị cáo H’L Buôn Yă đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư và không có ý kiến bào chữa gì thêm mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo đã xuất trình chứng cứ, tài liệu phù hợp với quy định của pháp luật. Luật sư, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo H’L Buôn Yă tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, cơ bản là phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường luật pháp, động cơ tham lam tư lợi, trong khoảng thời gian từ ngày 07/7/2017 đến ngày 17/7/2017, H'L Buôn Yă đã dùng thủ đoạn gian dối: Đưa ra thông tin bản thân có quen biết nhiều người đồng bào dân tộc thiểu số có nhu cầu vay vốn để đáo hạn Ngân hàng, đồng thời H'L nhờ 22 người đồng bào giả là người cần có nhu cầu vay vốn đáo hạn Ngân hàng cùng với H'L đến gặp ông T, S và bà TH để ký giấy vay tiền, làm cho ông T, ông S và bà TH tin tưởng đưa cho H'L tổng số tiền 4.900.000.000 đồng, rồi chiếm đoạt. Do đó, hành vi của bị cáo H'L Buôn Yă đã phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

*Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (Nay là điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định:*

*1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*

...

*4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân.*

*a) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên;*

Xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức biết rõ tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ mọi hành vi xâm phạm đều bị trừng trị. Song, với ý thức coi thường pháp luật bị cáo đã đưa ra những thông tin sai sự thật rằng nhiều hộ dân cần tiền trả nợ cho Ngân hàng và cam kết sau khi các hộ dân làm thủ tục vay vốn được giải ngân sẽ thanh toán cho chủ tài sản đồng thời đưa những người có chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu đến gặp, ký hợp đồng vay tiền của các ông S, T và bà TH rồi chiếm đoạt tổng 4.900.000.000đ của ông S, T và bà TH tiêu xài cá nhân. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền lớn 4,9 tỷ đồng của những người bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số và có nhân thân tốt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn S 1.900.000.000đồng, ông Lê Đình T 1.600.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị TH 1.400.000.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại và được khấu trừ số tiền các hộ cá nhân ký hợp đồng vay mượn tiền, những người giới thiệu và những người nợ tiền bị cáo



H'L Buôn Yã tự nguyện giao nộp 95.290.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

Cần buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn S 1.900.000.000 đồng được khấu trừ 36.954.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường 1.863.046.000 đồng. Ông Nguyễn Văn S được nhận lại 36.954.000 đồng (Trong tổng số 95.290.000 đồng) đang được gửi giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Cần buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lê Đình T 1.600.000.000 đồng được khấu trừ 31.112.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường 1.568.888.000 đồng. Ông Lê Đình Tr được nhận lại 31.112.000 đồng (Trong tổng số 95.290.000 đồng) đang được gửi giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị TH 1.400.000.000 đồng được khấu trừ 27.224.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường 1.372.780.000 đồng. Bà Nguyễn Thị TH được nhận lại 27.224.000 đồng (Trong tổng số 95.290.000 đồng) đang được gửi giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 21, 24 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Cụ thể bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường 4.884.710.000 đồng là:  $112.000.000 \text{ đồng} + (884.710.000 \text{ đồng} \times 0,1\%) = 112.884.710 \text{ đồng}$  (Làm tròn là 112.885.000 đồng).

[6] Đối với 22 cá nhân ký 14 hợp đồng vay mượn tiền và 5 người giới thiệu là người dân tộc thiểu số đi làm thuê kiếm sống, trình độ học vấn thấp, thiếu hiểu biết, bị H'L lợi dụng. Giữa họ và H'L không có sự trao đổi bàn bạc, thống nhất ý chí về việc chiếm đoạt tiền của những người bị hại. Hơn nữa ông Nguyễn Văn S, ông Lê Đình T, bà Nguyễn Thị TH không có bất cứ sự thỏa thuận nào với họ về việc vay, trả tiền mà việc trao đổi, thỏa thuận vay, trả tiền đều được H'L trực tiếp thực hiện. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk không khởi tố, truy tố đối với họ là có căn cứ.

Đối với bà Nguyễn Thị H và H'L có mối quan hệ họ hàng. Từ tháng 6/2017, giữa bà Hoa và H'L có giao dịch vay mượn tiền nhưng sau đó đã thanh toán đầy đủ. Sau khi thanh toán xong thì hai bên thống nhất hủy các giấy tờ vay mượn. Đến trước ngày 09/7/2017, H'L nợ bà Hoa khoảng 1.050.000.000 đồng. Khoảng giữa tháng 7/2017, H'L trả cho bà H 1.100.000.000 đồng. Sau đó, H'L mượn bà H tiền nhiều lần. Đến ngày 24/7/2017, H'L Buôn Yã chuyển nhượng quyền sử dụng đất của 02 thửa đất do H'L đứng tên chủ sở hữu cho con trai bà Nguyễn Thị H để cần trừ các khoản vay trước đó. Ngày 09/11/2017, bà H có đơn xin tự thỏa thuận giải quyết việc vay mượn tiền với bà H'L và cam đoan không khiếu nại thắc mắc sau này. Hội đồng xét xử thấy, đây là quan hệ pháp luật dân sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề xấp xử lý là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (*Nay là điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017*). Tuyên bố: Bị cáo H'L Buôn Yã phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (*Nay là điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017*); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo H'L Buôn Yã **16 (Mười sáu)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/11/2017.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn S 1.863.046.000 đồng, bồi thường cho ông Lê Đình T 1.568.888.000 đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Thị TH 1.372.780.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn S được nhận lại 36.954.000 đồng, ông Lê Đình T được nhận lại 31.112.000 đồng, bà Nguyễn Thị TH được nhận lại 27.224.000 đồng (Trong tổng số 95.290.000 đồng) đang được gửi giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 21, 24 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H'L Buôn Yã phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 112.885.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận:**

- TAND Tối cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- .....
- Lưu.

**Lê Thị Thanh Huyền**

